TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2025/DS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Thủy

2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1391/2024/ TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 1143/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NH thương mại cổ phần AC; địa chỉ: số 442 đường N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số 444A-446 đường C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 444A-446 đường C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 1263/2024/UQ-QLN.24 ngày 09/8/2024)

Bị đơn: Ông Võ Anh M, sinh năm 1988; địa chỉ tạm trú: Số 143 Đường số 8, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 8 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh N là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

NH thương mại cổ phần AC (gọi tắt là NH) căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân đã được ông M ký vào ngày 17/6/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của của NH. NH đã cấp cho ông M các thẻ tín dụng số 4365 9990 0019 5283, cấp ngày 22/6/2020, loại thẻ Visa Signature, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng; hiệu lực thẻ tháng 6.2023.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với NH. Ông M đã sử dụng thẻ với tổng số tiền là 576.133.617 đồng, trong đó: giao dịch thanh toán thẻ là 443.133.617 đồng; giao dịch rút tiền mặt là 133.000.000 đồng) và ông M đã thanh toán cho NH số tiền gốc, lãi, phí tổng công là 551.740.070 đồng.

Ngày 20/11/2023, NH đã chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn, chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thể chưa thanh toán của ông M ỹ.

Ngày 04/5/2024, NH ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn đối với khoản thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 29/8/2025, ông Võ Anh M còn nợ NH các khoản nợ của thẻ tín dụng số 4365 9990 0019 5283: nợ gốc là 62.532.889 đồng; lãi quá hạn là 41.409.417 đồng.

Nay, NH khởi kiện yêu cầu:

- Ông Võ Anh M có nghĩa vụ trả cho NH tổng số nợ là 103.942.335 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó: nợ gốc là 62.532.889 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2025 là 41.409.417 đồng

- Ông Võ Anh M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NH tính kể từ ngày 30/8/2025 đến khi trả hết nợ.

2. *Bị đơn – ông Võ Anh M không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

NH khởi kiện yêu cầu ông M trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Ông M cư trú tại quận G(nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông M nhưng ông M vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/6/2020 và bảng kê tính lãi đối với thẻ số 4365 9990 0019 5283 được tính đến ngày 29/8/2025 của NH, Hội đồng xét xử xét thấy NH yêu ông M trả cho NH số tiền nợ gốc và nợ lãi là 103.942.335 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, NH yêu cầu ông M tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NH tính kể từ ngày 30/8/2025 đến khi trả hết nợ phù hợp với Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên NH yêu cầu ông M trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Võ Anh M trả cho NH thương mại cổ phần AC tổng số nợ là 103.942.335 đồng (một trăm lẽ ba triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm ba mươi lăm) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó: nợ gốc là 62.532.889 (sáu mươi hai triệu năm trăm ba mươi hai ngàn tám trăm tám mươi chín) đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/8/2025 là 41.409.417 (bốn mươi mốt triệu bốn trăm lẽ chín ngàn bốn trăm mười bảy) đồng.

Kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2025, ông M tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/10/2022 và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của NH cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

NH thương mại cổ phần AC được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 1.948.341 (một triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi mốt) đồng theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P số

0056705 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G(nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông M phải nộp số tiền án phí là 5,197,117 (năm triệu một trăm chín mươi bảy ngàn một trăm mười bảy) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào